

THÔNG BÁO MỜI THẦU

V/v Mua sắm Thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng
tại bệnh viện năm 2025-2026

Kính gửi: Quý Công ty, các nhà cung cấp.

Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Bình Định (Bệnh viện Bình Định) đang có nhu cầu mua sắm thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng tại Bệnh viện năm 2025-2026.

Kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và điều kiện tham gia chào giá với các thông tin sau:

Tên gói thầu: MUA SẮM THỰC PHẨM DINH DƯỠNG, THỰC PHẨM CHỨC NĂNG NĂM 2025-2026.

1. Thông số kỹ thuật: Theo tiêu chí kỹ thuật danh mục hàng hóa đính kèm (Phụ lục 01);
2. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi;
3. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;
4. Thời gian nhận chào giá: Từ ngày ra thông báo đến trước 17 giờ 00 phút ngày 31/10/2025;
(Các Bảng chào giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét)
5. Hiệu lực của chào giá: 180 ngày kể từ ngày ký;
6. Nội dung yêu cầu chào giá:

Danh mục sản phẩm có nhu cầu mua sắm theo Phụ lục 01

Hồ sơ, bảng chào giá theo mẫu Phụ lục 02

Hồ sơ có thể gửi trực tiếp, bằng fax hoặc qua bưu điện qua địa chỉ sau:

Công ty nộp đầy đủ hồ sơ bản giấy có đóng dấu và File mềm qua email (mẫu theo Phụ lục 02 đính kèm) theo thông tin dưới đây:

Khoa Dược (Phòng hành chính – Tầng 1) – CTCP Bệnh viện Đa khoa Bình Định.

Địa chỉ: 39A Phạm Ngọc Thạch, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

SĐT: 0256.2220109

Email: khoaduocbvbd@benhvienbinhdinh.com.vn

Rất mong nhận được sự hợp tác từ Quý công ty./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Khoa Dược



NGUYỄN AN SƠN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC THỰC PHẨM DINH DƯỠNG, THỰC PHẨM CHỨC NĂNG

(Đính kèm theo thông báo số 01/5 Ngày 22/10/2025 tại Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Bình Định)

STT	Tên hàng hóa	Dạng bào chế	Tiêu chí kỹ thuật	Đường dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến (12 tháng)
1	Dung dịch carbohydrate 12.5%	Dạng lỏng	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 200ml 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật trong 100ml: - Chất bột đường (Maltodextrin): 12.5g - Chất đạm: 0g - Chất béo: 0g - Không Lactose, không Gluten. - Dạng nước pha sẵn	Uống	Hộp	1.500
2	Soup xay năng lượng chuẩn, đậm nguyên dành cho người bệnh suy kiệt ăn kém	Dạng lỏng	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 250ml 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100ml: - Năng lượng 100 kcal - Chất đạm: 3,3g - Chất béo: 3,3g - Chất đường bột: 14,5g - Astaxanthin và K2 - Thành phần chính đến từ thực phẩm (ức gà, đậu xanh, rau..)	Uống	Hộp	400
3	Soup xay năng lượng chuẩn, đậm nguyên giúp phục hồi nhanh sau phẫu thuật hoặc kém hấp thu	Dạng lỏng	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 250ml 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100ml: - Năng lượng 100 kcal - Chất đạm: 3.8g - Chất béo: 3,3g - Chất đường bột: 13.7g - Thành phần chính đến từ thực phẩm (ức gà, đậu xanh, rau..)	Uống	Hộp	400
4	Soup xay năng lượng chuẩn, giàu đạm, kiểm soát đường huyết	Dạng lỏng	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 200ml 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100ml: - Năng lượng 100 kcal - Chất đạm: 5g - Chất béo: 3.1g - Thành phần chính đến từ thực phẩm (ức gà, đậu xanh, rau.. Chỉ số đường huyết GI 33	Uống	Hộp	350

STT	Tên hàng hóa	Dạng bào chế	Tiêu chí kỹ thuật	Đường dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến (12 tháng)
5	Thực phẩm soup xay có sữa, thủy phân một phần, dạng lỏng dành cho trẻ biếng ăn	Dạng lỏng	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 200ml 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100ml: - Năng lượng: 100 kcal - Chất đạm: 3.2g - Chất béo: 3.6g - Chất đường bột: 13.5g - MCTs: 0,5g - DHA + EPA: 25mg, Omega 3-6-9 - Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin): 1,4g	Uống	Chai	400
6	Thực phẩm soup xay chứa đạm thủy phân, không có đạm sữa, cho trẻ khó hấp thu & bệnh nặng	Dạng lỏng	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 200ml 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100ml: - Năng lượng: 100kcal - Chất đạm: 3,7 g - Chất béo: 4,4 g (MCTs, DHA + EPA) - Carbohydrate: 11,2 g - Chất xơ hòa tan Inulin: 1,5 g + Sản phẩm không chứa đạm sữa, đạm đậu nành.	Uống	Chai	300
7	Thực phẩm dinh dưỡng năng lượng cao, bổ sung lợi khuẩn và BCAAs.	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 400g 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: - Năng lượng: 460 kcal; - Chất đạm (Protid): 22g - Chất béo (Lipid): 19,5g - Chất tinh bột đường (Glucid): 52g - Omega 3: 0,2g - Omega 6: 0,8g - Arginine: 0,9g - BCAAs: 4,4g, trong đó: + Leucine: 2g + Isoleucine: 1,1g + Valine: 1,3g. - Prebiotic (FOS/Inulin): 4,5g - Lợi khuẩn Probiotics: 1 tỷ cfu.	Uống	Lon	600

STT	Tên hàng hóa	Dạng bào chế	Tiêu chí kỹ thuật	Đường dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến (12 tháng)
8	Thực phẩm dinh dưỡng năng lượng chuẩn dành cho người trưởng thành	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 400g 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: - Năng lượng: 452 kcal - Chất đạm: 18g + BCAA: 3271 mg + Arginin: 827 mg + Leucin: 1502mg + Isoleucin: 837mg - Chất béo: 16.5g - Chất bột đường: 60g - Lactium: 70mg - Chất xơ hòa tan: 3.6g - Khoáng chất và vitamin	Uống	Lon	300
9	Thực phẩm dinh dưỡng y học năng lượng cao, giàu đạm whey, MCT	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 400g 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: - Năng lượng: 474 kcal; - Chất đạm (Protid): 21g + Whey: 7.5g + BCAA: 3561 mg + Arginin: 1000 mg + Methionine: 256mg - Chất béo (Lipid): 21g + MCT: 2,1g + Omega 3: 121 mg + Omega 6: 1761 mg - Chất tinh bột đường (Glucid): 52.6g - Chất xơ hòa tan: 3.6g - Nucleotides: 22.1 mg Hỗn hợp vitamin và khoáng chất	Uống	Lon	500
10	Thực phẩm dinh dưỡng y học năng lượng chuẩn, đường chất chuyên biệt tốt cho gan	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 400g 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: - Năng lượng: 443 kcal - Chất đạm: 18.8g + BCAA: 3300 mg + Arginin: 890mg + Methionine: 260mg - Chất béo: 15.1g + MCT: 4.3g - Chất bột đường: 60.1g - Chất xơ hòa tan: 3.2g - Khoáng chất và vitamin	Uống	Lon	350

STT	Tên hàng hóa	Dạng bào chế	Tiêu chí kỹ thuật	Đường dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến (12 tháng)
11	Thực phẩm dinh dưỡng dành cho phụ nữ mang thai và cho con bú	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 400g 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: - Năng lượng: 414 kcal - Chất đạm: 23g - Chất béo: 12.1g - Chất bột đường: 56.6g - Chất xơ tối thiểu: 4g - Calci: 1100mg - D3: 535UI - Khoáng chất và vitamin	Uống	Lon	500
12	Thực phẩm dinh dưỡng năng lượng chuẩn có HMB và YBG	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 400g 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: - Năng lượng: 432kcal. - Chất đạm: 17,3g. - Chất béo: 14g. - Chất tinh bột đường: 56,2g. - Chất xơ: tối thiểu 4,1g. - Có khoáng chất và vitamin. - Có CaHMB: 1,2g. - YBG (Betan Glucan từ nấm men): 206,3mg.	Uống	Lon	500
13	Thực phẩm dinh dưỡng năng lượng cao và đậm cao dành cho người trưởng thành có CaHMB	Dạng lỏng	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 230ml 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100ml: - Năng lượng: 150 kcal; - Chất đạm: 9,1g; - Chất béo: 4,8g; - Chất tinh bột đường: 16,8g; - Có khoáng chất và vitamin; - Chất béo PUFA (acid béo không bão hòa nhiều nối đôi): 1,7g; - Chất xơ FOS (Fructooligosaccharide): 0,75g; - Có HMB: 0,5g.	Uống	Chai	500
14	Thực phẩm dinh dưỡng năng lượng cao/đậm cao, dễ hấp thu dành cho người trưởng thành	Dạng lỏng	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 200ml 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100ml: - Năng lượng 150kcal - Đạm 6.7g - Chất bột đường: 18.4g - Chất béo: 5.5g - Thành phần: + Đạm whey thủy phân 70%, Casein thủy phân 30%. + MCT 70%.	Uống	Chai	500

STT	Tên hàng hóa	Dạng bào chế	Tiêu chí kỹ thuật	Đường dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến (12 tháng)
15	Thực phẩm dinh dưỡng dành cho phụ nữ mang thai và cho con bú	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: 3. Trong 100g bột: - Năng lượng: 353 kcal - Chất đạm: 23.1g - Chất béo: 1.8g - Chất bột đường: 55g - Khoáng chất và vitamin	Uống	Lon	500
16	Thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ sinh mổ, miễn dịch kém cho trẻ 0-12 tháng tuổi	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 380g 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: - Năng lượng: 516 kcal - Chất đạm: 10.4g - Chất béo: 27.7g - Chất bột đường: 56.9g - Khoáng chất và vitamin	Uống	Lon	400
17	Thực phẩm dành cho trẻ dị ứng đạm sữa bò 0-12 tháng	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 400g 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: - Năng lượng: 511 kcal - Chất đạm: 12.8g (đạm đậu nành) - Chất béo: 27.4g - Chất bột đường: 52.4g - Khoáng chất và vitamin	Uống	Lon	100
18	Thực phẩm dành cho trẻ dị ứng đạm sữa bò 1-10 tuổi	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 400g 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: - Năng lượng: 474 kcal - Chất đạm: 14.9g (đạm đậu nành) - Chất béo: 20g - Chất bột đường: 57.8g - Khoáng chất và vitamin	Uống	Lon	100
19	Thực phẩm dành cho trẻ sơ sinh, sinh non, nhẹ cân từ 0 - 12 tháng	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 370g 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: - Năng lượng: 513 kcal - Chất đạm: 13.3g - Chất béo: 28.2g - Chất bột đường: 52.8g - 2'FL HMO 138mg - Khoáng chất và vitamin	Uống	Lon	400

STT	Tên hàng hóa	Dạng bào chế	Tiêu chí kỹ thuật	Đường dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến (12 tháng)
20	Thực phẩm dinh dưỡng năng lượng chuẩn giàu MUFA,PUFA	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 400g 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: - Năng lượng: 435 kcal - Chất đạm: 17.5g - Chất béo: 14.5g - Chất bột đường: 56.7g - Chất béo MUFA (acid béo không bão hòa 1 nối đôi): 5.0g. - Chất béo PUFA (acid béo không bão hòa nhiều nối đôi): 2.0g - Khoáng chất và vitamin	Uống	Hộp	400
21	Thực phẩm dinh dưỡng năng lượng chuẩn giàu MUFA,PUFA	Dạng lỏng	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 237ml 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100ml: - Năng lượng 106 kcal - Chất đạm: 4.3g - Chất béo: 3.5g - Chất đường bột: 13.9g - Vitamin và khoáng chất	Uống	Chai	500
22	Thực phẩm dinh dưỡng dành cho người đái tháo đường	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 400g 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: - Năng lượng: 398kcal. - Chất đạm: 20g, trong đó > 65% đạm thực vật. - Chất béo: 10g. - Chất tinh bột đường: 55g. - Chất xơ: 5.6g. - Có khoáng chất và vitamin. - GI (chỉ số đường huyết): 26.9.	Uống	Chai	300
23	Thực phẩm dinh dưỡng dành cho người đái tháo đường	Dạng lỏng	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 237ml 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100ml: - Năng lượng 76.7 kcal - Chất đạm: 4.3g protein - Chất béo: 3.3g - Chất đường bột: 8.99g - Các vitamin và khoáng chất TPDD dành cho người ĐTĐ, GI 26.9	Uống	Chai	500

STT	Tên hàng hóa	Dạng bào chế	Tiêu chí kỹ thuật	Đường dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến (12 tháng)
24	Thực phẩm chuyên biệt cho người bệnh thận có Ure huyết tăng, dùng được cho người bệnh đái tháo đường.	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 400g 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: - Năng lượng: 415 kcal - Chất đạm: 10.5g - Chất béo: 17.5g - Chất bột đường: 60g - Đường hấp thu chậm Palatinose - Kali: 225mg - Natri: 138mg - Khoáng chất và vitamin - Chỉ số đường huyết thấp Sản phẩm chuyên biệt cho người bệnh thận có Ure huyết tăng, dùng được cho người bệnh đái tháo đường.	Uống	Lon	150
25	Thực phẩm dinh dưỡng cao năng lượng cho trẻ suy dinh dưỡng từ 1 - 10 tuổi	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 400g 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: - Năng lượng: 478.5 kcal - Chất đạm: 14.6g - Chất béo: 21.3g + MCT: 1000mg - Chất bột đường: 57.1g - Chất xơ hòa tan: 2500mg - Khoáng chất và vitamin Sản phẩm dành cho trẻ 1-10 tuổi	Uống	Lon	500
26	Sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, biếng ăn, chậm tăng cân từ 0 đến 12 tháng	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 400g 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: - Năng lượng: 498 kcal - Chất đạm: 12.1g - Chất béo: 26g - Chất bột đường: 53.9g - Khoáng chất và vitamin Có 2 cách pha với đậm độ năng lượng 0.68-0.8kcal/ml. Sản phẩm dành cho trẻ 0-12 tháng	Uống	Lon	300

STT	Tên hàng hóa	Dạng bào chế	Tiêu chí kỹ thuật	Đường dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến (12 tháng)
27	Thực phẩm bổ sung giúp tăng cường miễn dịch và hỗ trợ tiêu hóa	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 1.5g 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: - Năng lượng: 465 kcal - Protein: 20,3g - Chất béo: 19,4g - Carbohydrate: 52,3g Thành phần khác: - Bột sữa non: 33% (33,3g, IgG: 5600mg/100g) - Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin): 5400mg	Uống	Lon	500
28	Thực phẩm dinh dưỡng năng lượng chuẩn, đậm nguyên có Lactobacillus	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 400g 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: - Năng lượng: 450 kcal - Chất đạm: 18 g - Chất béo: 17,5 g - Chất bột đường: 55 g - Khoáng chất và vitamin - Đạm whey 50% dễ hấp thu - Prebiotics và Probiotics	Uống	gam	300
29	Thực phẩm dinh dưỡng dành cho người kém hấp thu	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 400g 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: - Năng lượng: 466 kcal - Chất đạm: 23,5g - Đạm whey thủy phân thành peptide: 100% trên tổng lượng đạm - Chất béo: 18g - Chất tinh bột đường: 52,5g - Có khoáng chất và vitamin - Chất béo chuỗi trung bình MCT (Medium Chain Triglyceride): 12,6g (70% trên tổng lượng chất béo) - Dùng cho người kém hấp thu, GI = 36	Uống	Lon	200

STT	Tên hàng hóa	Dạng bào chế	Tiêu chí kỹ thuật	Đường dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến (12 tháng)
30	Thực phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ kém hấp thu 1-10 tuổi	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 400g 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: - Năng lượng: 465kcal - Chất đạm: 13,7g - Đạm whey thủy phân thành peptide: 100% đạm Whey thủy phân thành Peptide (86% là Peptide chuỗi ngắn và trung bình) - Chất béo: 17,5g - Chất tinh bột đường: 62,8g - Có khoáng chất và vitamin - Chất béo chuỗi trung bình MCT (Medium Chain Triglyceride): 8,9g (51% trên tổng lượng chất béo) - Chất béo PUFA (acid béo không bão hòa nhiều nối đôi): 2,4g - Chất béo MUFA (acid béo không bão hòa 1 nối đôi): 2,5g.	Uống	Lon	200
31	Dung dịch đậm dạng lỏng	Dạng lỏng	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 40ml 3. Trong 1 gói 40ml: - Năng lượng 80ml - Chất đạm: 20g - Khoáng chất (Na,K,Ca,P,Mg)	Uống	Gói	500
32	TPDD năng lượng cao/đậm dành cho người trưởng thành	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 335g 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: - Năng lượng: 440 kcal - Chất đạm: 24g - Chất béo: 15g - Chất bột đường: 50g - Khoáng chất và vitamin	Uống	Lon	250
33	Thực phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ 1-10 tuổi, cao năng lượng	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 800g 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: - Năng lượng: 462 kcal - Chất đạm: 14g - Chất béo: 20g - Chất bột đường: 55.5g - Khoáng chất và vitamin	Uống	Lon	150

STT	Tên hàng hóa	Dạng bào chế	Tiêu chí kỹ thuật	Đường dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến (12 tháng)
34	Thực phẩm dinh dưỡng năng lượng chuẩn, đậm whey	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 400g 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: - Năng lượng: 430 kcal - Chất đạm: 18g - Chất béo: 15g + Chất béo PUFA: 6g - Chất bột đường: 54.5g - Chất xơ: 4,5 g; - Có khoáng chất và vitamin; - Sterol Ester thực vật và đường chất SPS (soy phosphatidylserine & Choline).	Uống	Lon	400
35	Thực phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ từ 0 đến 12 tháng tuổi có MFGM nguồn từ đậm whey	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 400g 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: - Năng lượng: 510 kcal - Chất đạm: 10.7g - Chất béo: 27g - Chất bột đường: 57g - Khoáng chất và vitamin - Có MFGM (màng cầu chất béo - Milk Fat Globule Membrane) nguồn từ đậm whey Sản phẩm dành cho trẻ 0-6 tháng tuổi	Uống	Lon	300
36	Thực phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ 0-12 tháng tuổi bất dung nạp lactose	Dạng bột	1. Tiêu chuẩn chất lượng: Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm phù hợp quy định an toàn thực phẩm được Cục An toàn Thực phẩm Bộ Y tế xác nhận. 2. Quy cách đóng gói: 400g 3. Thành phần dinh dưỡng tối thiểu trong 100g: - Năng lượng: 520 kcal - Chất đạm: 10.9g - Chất béo: 28g - Chất bột đường: 55g - Khoáng chất và vitamin	Uống	Lon	150
37	Chất xơ bổ sung	Dạng bột	Trong 1 gói 3g chứa: Inuline 900mg, FOS 900mg, GOS 900mg, Maltodextrin vừa đủ	Uống	Gói	300
38	Siro hỗ trợ ngủ ngon ăn ngon	Dạng lỏng	Trong 1 ống 10ml chứa: - Arginin aspartat 1000mg, - L-Lysin HCl 200mg, - GABA 75mg, - Vitamin B3 6mg, - Vitamin B1 1.5mg, - Vitamin B6 0.6mg.	Uống	Ống	250

STT	Tên hàng hóa	Dạng bào chế	Tiêu chí kỹ thuật	Đường dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến (12 tháng)
39	Men tiêu hóa kèm vitamin tổng hợp	Dạng lỏng	Trong 1 ống 10ml chứa: - Amylase 1100 IU, - Protease 320IU, - Lactase 290 IU, - Cellulase 210 IU, - Lipase 65 IU, - L-Lysine HCL 300mg, - L-Arginine Aspartart 100mg, - Pepsin 50mg, - Lactoferrin 5mg, - Vitamin A 500 IU - Các vitamin nhóm B - Kẽm gluconat 5mg (0.7g kẽm),	Uống	Ống	500
40	Vitamin tổng hợp cho phụ nữ mang thai	Dạng viên	Thành phần hàm lượng trong 1 viên uống: - Calcium: 60mg, - Sắt nguyên tố: 30mg, - Folic acid 600mcg - Magnesium 75mg, - Betacaroten 1,5mg, - Vitamin D3 50mcg, - Vitamin C 40mg, - Vitamin E 10mg, - Vitamin K1 37,5mcg, - Các vitamin nhóm B,C và khoáng chất	Uống	Hộp	250
41	Thực phẩm bổ sung kẽm kèm lysin và vitamin B6	Dạng lỏng	Thành phần hàm lượng trong 5ml: - Kẽm Bisglycinate 50mg tương ứng kẽm 10mg - Lysine 200mg - Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride) 2mg	Uống	Hộp	250
42	Thực phẩm bổ sung omega 3	Dạng viên	Thành phần hàm lượng tối thiểu trong 2 viên nang mềm: - Dầu cá 1000 mg (EPA 100mg, DHA 500mg) - Vitamin E: 10 mg	Uống	Hộp	250
43	Viên uống bổ sung Canxi và vi chất hỗ trợ chắc khỏe xương	Dạng viên	Thành phần hàm lượng tối thiểu trong 1 viên nang cứng: - Canxi nguyên tố: tối thiểu 150mg - Magie: 50mg - Kẽm: 4mg - Vitamin D3: 16mcg - Vitamin K2: 195mcg - Selen: 6.75mcg	Uống	Hộp	300
44	Thực phẩm bổ sung sắt dạng bột	Dạng bột	Thành phần hàm lượng trong 1 gói bột có chứa: Sắt (sắt pyrophosphate được bao vi nang) 30mg	Uống	Hộp	300

STT	Tên hàng hóa	Dạng bào chế	Tiêu chí kỹ thuật	Đường dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến (12 tháng)
45	Thực phẩm bổ sung sắt dạng lỏng cho trẻ em	Dạng lỏng	Thành phần hàm lượng trong 1ml: Sắt (sắt bisglycinate) 5mg	Uống	Hộp	300
46	Thực phẩm bổ sung sắt dạng bột kèm vitamin C, acid folic và vitamin B12	Dạng bột	Thành phần hàm lượng trong 1 gói bột 1,5g: - Sắt nguyên tố: 10 mg, - Vitamin C: 30 mg, - Folic acid: 100 mcg, - Vitamin B12: 1,25 mcg	Uống	Hộp	500
47	Men vi sinh 10 chủng	Dạng lỏng	Trong 5 giọt chứa: Lactobacillus Gasseri 100 x 10 ⁶ CFU, Lactobacillus Johnsonii 100 x 10 ⁶ CFU, Lactobacillus Plantarum 100 x 10 ⁶ CFU, Lactobacillus Reuteri 100 x 10 ⁶ CFU, Lactobacillus Salivarius 100 x 10 ⁶ CFU, Bifidobacterium bifidum 100 x 10 ⁶ CFU, Bifidobacterium Breve 100 x 10 ⁶ CFU, Bifidobacterium Longum 100 x 10 ⁶ CFU, Bifidobacterium Longum subsp. Infantis 100 x 10 ⁶ CFU, Bifidobacterium animalis subsp. Lactis 100 x 10 ⁶ CFU.	Uống	Hộp	500
48	Thực phẩm bổ sung vitamin D3 và K2	Dạng lỏng	Thành phần mỗi giọt chứa: Vitamin D3 (Cholecalciferol) 100IU tương ứng 2,5µg, Vitamin K2 (Menaquinone-7) 4µg	Uống	Hộp	300
Tổng : 48 khoản						

HƯỚNG DẪN NỘI DUNG HỒ SƠ

Hồ sơ chào giá phải cung cấp tối thiểu các nội dung chính sau:

A. Hồ sơ công ty:

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc.
3. Giấy chứng nhận đạt “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP).
4. Chứng chỉ hành nghề (nếu có).

B. Hồ sơ sản phẩm:

1. Bảng chào giá (theo mẫu)
 2. Hồ sơ sản phẩm: Giấy phép lưu hành sản phẩm, phiếu kiểm nghiệm sản phẩm, giấy phép nhập khẩu, giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm...
 3. Kết quả đấu thầu còn hiệu lực của sản phẩm (Quyết định/ Thông báo trúng thầu).
- Đối với các sản phẩm không có kết quả trúng thầu thì phải có 03 hóa đơn cung cấp cho 03 cơ sở y tế trong vòng 03 tháng gần nhất tính từ ngày ra thông báo chào giá.*

Hồ sơ chào giá phải được bỏ vào phong bì niêm phong kín, bên ngoài ghi rõ nội dung: **“Tên gói thầu: MUA SẴM THỰC PHẨM DINH DƯỠNG, THỰC PHẨM CHỨC NĂNG NĂM 2025-2026”**.

* Lưu ý: Các đơn vị tham gia chào giá phải đảm bảo tính độc lập, không có mối liên hệ với nhau và chịu trách nhiệm về tính pháp lý các thông tin, tài liệu cung cấp cho Bệnh viện.

CÔNG TY:.....
ĐỊA CHỈ:.....
MÃ SỐ THUẾ:.....
SỐ ĐIỆN THOẠI:.....

BẢNG CHÀO GIÁ



Kính gửi: Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Bình Định
Địa chỉ: 39A Phạm Ngọc Thạch, phường Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Theo Thông báo số 645/TB-CTCPBVDKBĐ ngày 22/10/2025 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi chào giá như sau:

STT	STT theo thông báo chào giá	Tên hàng hóa	Dạng bao chế	Tiêu chí kỹ thuật	Đường dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến (12 tháng)	Tên thương mại	Quy cách đóng gói	Cơ sở, nước SX	GPLH hoặc GPNK	Đơn giá (VAT)	Thành tiền	Căn cứ chào giá			Ghi chú
														Tên CSYT, số và ngày QĐTT (trong vòng 12 tháng)	Số lượng đã trúng thầu	Đơn giá đã trúng thầu	
1																	
2																	
...																	

Yêu cầu chào giá:

- Bảng chào giá phải được nhà cung cấp ký tên và đóng dấu, ghi rõ ngày/tháng/năm chào giá (đóng dấu giáp lai nếu có nhiều tờ).
- Chào giá này có hiệu lực 180 ngày kể từ ngày ký.
- Đơn giá: đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật quy định, chi phí vận chuyển, giao hàng ...
- Thời hạn thanh toán ngày.
- Sản phẩm nào không trúng thầu đề nghị Công ty điền vào phần **Ghi chú** “Sản phẩm không trúng thầu”.

....., ngày tháng năm 2025

1/1